

Số: /KH-UBND

Ea Drông, ngày tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính nhà nước xã Ea Drông năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Công văn số 3759/BNV-CCHC ngày 02/8/2021 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Công văn số 4625/BNV-CCHC ngày 02/7/2025 của Bộ Nội vụ về việc xây dựng kế hoạch cải cách hành chính và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ; Kế hoạch số 0156/KH-UBND ngày 26/12/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk về cải cách hành chính nhà nước năm 2026;

UBND xã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước (CCHC) xã Ea Drông năm 2026 như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Đẩy mạnh CCHC toàn diện, đồng bộ trong hệ thống các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã nhằm hoạt động đồng bộ, thông suốt, minh bạch, nhanh chóng và hiệu quả.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao ý thức, trách nhiệm phục vụ người dân, tổ chức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) trong các cơ quan, đơn vị.

- Xếp hạng chỉ số CCHC của xã năm 2026 tăng tối thiểu 05 bậc so với năm 2025; trong đó giảm tối thiểu 15% lượng văn bản hành chính so với tổng lượng năm 2025; 10% tổng số lượng hội nghị toàn xã.

- Góp phần nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính (SIPAS), chỉ số chuyển đổi số (DTI).

2. Yêu cầu

- Các cơ quan, đơn vị xác định công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên để triển khai thực hiện; gắn kết chặt chẽ việc triển khai nhiệm vụ CCHC với việc thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2026.

- Xác định trọng tâm CCHC là tiếp tục cải cách thủ tục hành chính (TTHC) và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; tăng cường giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; tăng cường số hóa hồ sơ TTHC; tăng cường tính liên thông trong giải quyết TTHC; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan ngành dọc và cơ quan chuyên môn của xã trong giải quyết TTHC.

- Lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; tăng cường đối thoại, tiếp thu, xử lý các phản ánh, kiến nghị.

- Bố trí kinh phí, nguồn lực và triển khai đúng, đủ, toàn diện, đồng bộ, hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Tiếp tục nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện CCHC; lấy kết quả CCHC làm tiêu chí quan trọng trong đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ; đồng thời, đẩy mạnh công tác tuyên truyền CCHC nhằm lan tỏa gương điển hình tiên tiến, kết quả triển khai CCHC mang lại trong triển khai, thực hiện nhiệm vụ tại các cơ quan, đơn vị.

2. 100% các cơ quan, đơn vị có sáng kiến hoặc có giải pháp mới trong thực hiện nhiệm vụ CCHC nhằm giảm thiểu phiền hà, tăng sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp về sự phục vụ của cơ quan, đơn vị.

3. Giảm tối thiểu 15% lượng văn bản hành chính so với năm 2025; 10% tổng số lượng hội nghị toàn xã.

4. Đảm bảo 100% văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của xã được ban hành đồng bộ, thống nhất với các văn bản của Trung ương, có tính khả thi cao, công khai, minh bạch, dễ tiếp cận. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc xây dựng văn bản QPPL, đảm bảo theo đúng tiến độ và thời gian quy định. Xử lý 100% các văn bản QPPL có chứa quy định không phù hợp, mâu thuẫn, chồng chéo.

5. Đảm bảo công tác theo dõi việc thi hành văn bản QPPL được tiến hành có trọng tâm, trọng điểm nhằm xem xét, đánh giá thực trạng thi hành pháp luật trong lĩnh vực cụ thể, kịp thời kiến nghị thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật. Hoàn thành 100% nhiệm vụ theo dõi tình hình thành văn bản QPPL theo kế hoạch.

6. 100% TTHC thuộc phạm vi, thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị được thực hiện thông qua cơ chế một cửa, một cửa liên thông và được công khai, minh bạch theo quy định.

7. Phấn đấu giảm thiểu hồ sơ TTHC giải quyết trễ hạn. Tiếp tục đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và tái sử dụng kết quả số hóa đảm bảo theo quy định; đồng thời, thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của các phòng chuyên môn đạt tỷ lệ 100%.

8. 100% hồ sơ TTHC khi tiếp nhận, giải quyết tại các cơ quan, đơn vị được theo dõi trạng thái xử lý trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp có thể giám sát, đánh giá trong quá trình thực hiện.

9. Thực hiện cắt giảm 50% thời gian giải quyết, 50% chi phí tuân thủ TTHC đối với các TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh so với năm 2024.

10. Thực hiện giảm số lượng đơn vị sự nghiệp công (ĐVSNCL) và biên chế sự nghiệp hưởng lương từ Ngân sách nhà nước theo quy định của cấp thẩm quyền.

11. Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; gắn phân cấp, phân quyền với kiểm tra, giám sát.

12. Nâng cao chất lượng độ ngũ CBCCV; xây dựng văn hóa công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính.

13. Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 98%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%.

14. Tổ chức 02 cuộc đối thoại giữa lãnh đạo xã với người dân, doanh nghiệp và xử lý 100% các kiến nghị của người dân, doanh nghiệp sau hội nghị đối thoại.

15. Phân đầu tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công năm 2026 của xã đạt tối thiểu 95% kế hoạch được giao.

16. Phân đầu thu ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2026 tăng ít nhất 10% so với năm 2025.

17. Trong năm 2026, có thêm ĐVSNCL tự đảm bảo chi thường xuyên; có thêm ĐVSNCL tự đảm bảo từ 10% đến dưới 30% chi thường xuyên so với năm 2025.

18. 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình đủ điều kiện được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

19. 100% các hồ sơ TTHC được cập nhật, theo dõi trạng thái xử lý trên Cổng dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp có thể giám sát, đánh giá quá trình thực hiện.

20. 100% văn bản trao đổi giữa cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật.

21. 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

22. Rà soát, tái cấu trúc quy trình, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết TTHC để nâng cao kết quả giải quyết TTHC trên môi trường mạng; đảm bảo 100% TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tái cấu trúc quy trình điện tử, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai đảm bảo mang lại hiệu quả và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp.

III. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CCHC

1. Cải cách thể chế

- Chú trọng hoàn thiện cơ chế, chính sách của xã thông qua việc xây dựng, ban hành văn bản QPPL; sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những văn bản không còn phù hợp. Trọng tâm là văn bản về các lĩnh vực liên quan đến thực hiện chức năng quản lý nhà nước được giao nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong quản lý, điều hành, góp phần phục vụ người dân, hỗ trợ, thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác xây dựng và thực thi các văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, cụ thể, khả thi. Đề cao trách nhiệm của cơ quan chủ trì trong quá trình xây dựng thể chế; công tác tổng kết, đánh giá thực hiện, lấy ý kiến rộng rãi của Nhân dân phải được quan tâm, coi trọng nhằm không ngừng nâng cao chất lượng của các văn bản QPPL của xã được ban hành.

- Cập nhật kịp thời, đầy đủ văn bản QPPL do HĐND, UBND xã ban hành trên Trang Thông tin điện tử xã (<https://eadrong.daklak.gov.vn/van-ban.html>) để phục vụ việc tra cứu, áp dụng, thực hiện của cơ quan, tổ chức, công dân.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền văn bản QPPL, đảm bảo các văn bản QPPL của xã phù hợp với hệ thống pháp luật và điều kiện thực tế của địa phương.

- Ban hành và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản QPPL trên địa bàn xã năm 2026; kiểm tra công tác tổ chức thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm, liên ngành; kịp thời xử lý và kiến nghị xử lý kết quả theo dõi việc thi hành văn bản QPPL trên địa bàn xã đảm bảo đúng quy định của pháp luật; điều tra, khảo sát việc thi hành văn bản QPPL trong lĩnh vực trọng tâm; phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác tổ chức thi hành pháp luật năm 2026 đúng quy định.

2. Cải cách Thủ tục hành chính

- Nêu cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu các phòng chuyên môn, các cơ quan, đơn vị; xác định kết quả cải cách hành chính là một trong các căn cứ để đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với CBCCV.

- Nghiêm túc thực hiện đánh giá tác động TTHC trong quá trình xây dựng văn bản QPPL, đảm bảo tính đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Rà soát, đơn giản hóa TTHC, TTHC nội bộ:

+ Ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC trên địa bàn xã năm 2026; kịp thời cập nhật các TTHC do Trung ương, tỉnh công bố, ban hành mới, sửa đổi, bổ sung để công bố danh mục theo quy định; công khai, minh bạch các TTHC và cập nhật kịp thời trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; vận hành có hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu TTHC do tỉnh cấp.

+ Chủ động rà soát, phát hiện bất cập về TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, giấy tờ công dân và TTHC nội bộ để đề nghị cắt giảm, đơn giản hóa, phân cấp thẩm quyền giải quyết; đồng thời kiến nghị cấp có thẩm quyền có phương án đơn giản hóa và gửi kiến nghị đến các Bộ, ngành liên quan (nếu cần), nhằm mục tiêu góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư và nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

- Đẩy mạnh đổi mới việc thực hiện, giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp:

+ Thực hiện số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; tăng cường triển khai, khai thác hiệu quả việc kết nối, chia sẻ dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống” phục vụ thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công.

+ Triển khai hoạt động Trung tâm Phục vụ hành chính công xã đảm bảo hiệu quả, thiết thực; tăng cường đầu tư, nâng cấp, hiện đại hóa Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.

+ Rà soát toàn diện quy trình giải quyết TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính đã triển khai năm 2025 để khắc phục điểm nghẽn kỹ thuật, quy trình nghiệp vụ, rút ngắn thời gian giải quyết.

+ Kiểm tra, xác minh, làm rõ hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn trong giải quyết TTHC và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có liên quan theo đúng quy định; đồng thời, kịp thời chấn chỉnh việc giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị.

+ Thực hiện nghiêm quy định về xin lỗi khi giải quyết hồ sơ TTHC quá hạn.

+ Tăng cường ứng dụng thông tin, truyền thông, nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

- Tổ chức thực hiện tốt việc tiếp nhận, xử lý, và tháo gỡ dứt điểm các khó khăn, vướng mắc về quy định TTHC. Tăng cường đối thoại, lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp và đẩy mạnh việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị trên môi trường điện tử qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Tạo điều kiện thuận lợi để công chức làm đầu mối kiểm soát TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã tham gia các lớp tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị.

- Triển khai đánh giá hoạt động của các ĐVSNCL (ĐVSNCL) sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy. Rà soát, đánh giá và giao quyền tự chủ cho các ĐVSNCL theo đúng quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của ĐVSNCL.

- Thực hiện theo đúng Quyết định giao biên chế công chức trong các cơ quan hành chính, số lượng người làm việc trong các ĐVSNCL, biên chế hội và hợp đồng lao động của tỉnh Đắk Lắk năm 2026.

- Tăng cường phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa cấp trên và cấp dưới, gắn với quyền hạn và trách nhiệm; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp quản lý giữa các cơ quan, đơn vị.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm; sàng lọc, thay thế kịp thời những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm pháp luật, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp và bị xử lý kỷ luật; lựa chọn, bố trí cán bộ có đức, có tài, có khát vọng cống hiến, thực sự vì nước, vì dân vào các vị trí lãnh đạo, quản lý.

- Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương, tỉnh về vị trí việc làm và biên chế công chức và số lượng người làm việc trong ĐVSNCL, tiếp tục thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt đề án vị trí việc làm đối với các cơ quan, đơn vị mới thực hiện sáp nhập, cơ cấu lại tổ chức bộ máy sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức.

- Thực hiện có hiệu quả các quy định của pháp luật về tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức xã; số lượng người làm việc trong các ĐVSNCL; công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và số lượng cấp phó viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý.

- Nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính, tinh thần trách nhiệm, phục vụ Nhân dân và đạo đức công vụ của CBCCCVC.

- Thực hiện nghiêm việc đánh giá, xếp loại chất lượng CBCCCVC đảm bảo theo quy định pháp luật.

- Triển khai thực hiện tốt công tác điều động, luân chuyển CBCCCVC theo quy định và công tác định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức.

- Triển khai thực hiện kịp thời việc tiếp nhận làm công chức đáp ứng yêu cầu về công tác cán bộ tại địa phương.

- Triển khai thực hiện các quy định về xét nâng ngạch, thi nâng ngạch cho công chức; thăng hạng chức danh nghề nghiệp cho viên chức đảm bảo theo quy định.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt chính sách tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ CBCCCVC giai đoạn 2022 - 2030.

- Về công tác đào tạo, bồi dưỡng:

+ Triển khai kế hoạch đào tạo bồi dưỡng CBCCCVC của xã; các phòng chuyên môn, các cơ quan, đơn vị thực hiện kế hoạch đào tạo bồi dưỡng theo quy định.

+ Tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ do UBND tỉnh và các Sở, ngành mở dành cho công chức, viên chức theo kế hoạch, đảm bảo theo quy định của Nhà nước.

5. Cải cách tài chính công

- Tổ chức triển khai thực hiện công tác thu NSNN ngay từ đầu năm; chấp hành quy định của pháp luật về thu, quản lý NSNN, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, phấn đấu hoàn thành dự toán thu ở mức cao nhất để đảm bảo nguồn lực phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

- Các phòng chuyên môn, các cơ quan, đơn vị chủ động phối hợp chặt chẽ, hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ, nhất là nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường

đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và người dân, hướng tới mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát, nắm chắc các nguồn thu NSNN trên địa bàn; tăng cường dự báo, phân tích những khó khăn, thách thức có tác động đến công tác thu ngân sách để kịp thời đề ra các giải pháp chỉ đạo, điều hành thu ngân sách trên địa bàn xã đảm bảo linh hoạt, chủ động, thích ứng kịp thời trong điều kiện mới.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường quản lý thu các giao dịch thương mại điện tử, mở rộng triển khai hóa đơn điện tử,... Tăng cường phòng chống gian lận thương mại, chuyển giá, gian lận giá nhập khẩu và buôn lậu, nhất là các hoạt động kinh doanh trên nền tảng số, chuyển nhượng bất động sản,...

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác theo dõi, kiểm tra, kiểm soát việc kê khai thuế của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật về thuế; việc khai báo tên hàng, mã hàng, thuế suất, trị giá, số lượng... để phát hiện kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, không đủ, gian lận thuế,...; đồng thời, xem xét, giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ trong công tác chống thất thu ngân sách để góp phần vào kết quả thu NSNN.

- Đẩy mạnh thu biện pháp tài chính, nhất là thực hiện việc bán đấu giá quyền sử dụng đất, thu tiền chuyển mục đích sử dụng đất, thu nợ tiền đất, tăng cường thu xử phạt vi phạm hành chính, kịp thời bán đấu giá tài sản tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai công tác thực hiện kế hoạch ngay từ đầu năm 2026, nhằm đảm bảo thực hiện và giải ngân hết kế hoạch năm 2026 được giao.

- Chủ đầu tư tăng cường năng lực quản lý, đảm bảo đủ điều kiện trong công tác quản lý dự án, quản lý đầu tư.

- Tuân thủ đầy đủ quy định về công tác đấu thầu, đảm bảo lựa chọn nhà thầu tư vấn, nhà thầu xây lắp đủ năng lực để thực hiện, tăng cường thực hiện đấu thầu qua mạng.

- Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, chỉ đạo, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện từng dự án, đảm bảo triển khai thuận lợi, đạt tỷ lệ giải ngân cao; tăng cường công tác đấu thầu qua mạng và công tác giám sát, đánh giá đầu tư.

- Thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các ĐVSNCL trên địa bàn xã. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2026 - 2030 đối với các sự nghiệp thuộc xã đảm bảo theo quy định.

- Tăng cường công tác kiểm tra cải cách hành chính công gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

- Giao quyền tự chủ tài chính cho các ĐVSNCL đảm bảo theo quy định.

- Thực hiện, hoàn thành 100% các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách đã được Kiểm toán nhà nước hoặc cơ quan có thẩm quyền chỉ ra sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách tại xã.

6. Chuyển đổi số trong cơ quan Nhà nước

- Tổ chức triển khai có hiệu quả, kịp thời Kế hoạch chuyển đổi số xã Ea Drông đảm bảo hoàn thành 100% các nội dung trong kế hoạch; triển khai thực hiện các quy định về Kiến trúc Chính quyền điện tử xã.

- Đẩy mạnh ứng dụng Trí tuệ nhận tạo (AI) trong cơ quan hành chính góp phần nâng cao hiệu quả công vụ, rút ngắn thời gian xử lý thủ tục, tăng cường tính minh bạch và nâng cao chất lượng phục vụ công dân.

- Sử dụng, khai thác hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung và Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) do tỉnh triển khai; đảm bảo cập nhật, đồng bộ dữ liệu cấp xã với hệ thống của tỉnh và các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định.

- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng đã triển khai một cách có hiệu quả: Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành (iDesk), Hệ thống thư điện tử công vụ, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Lắk, ... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động ứng dụng CNTT gắn kết chặt chẽ với chương trình CCHC. Tăng cường ứng dụng công nghệ số, nghiên cứu và đưa vào triển khai các nền tảng số, các kênh truyền thông xã hội, phối hợp các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn xã đẩy mạnh tuyên truyền về chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh nhằm nâng cao nhận thức của cấp ủy Đảng, chính quyền, doanh nghiệp và người dân, tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả, toàn diện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, tăng cường trao đổi, xử lý hồ sơ qua mạng; bảo đảm tính liên thông giữa các đơn vị trong quy trình xử lý thủ tục, tin học hóa đối với các hoạt động trong quy trình TTHC.

- Tiếp tục triển khai chứng thư số cá nhân và cơ quan, tổ chức cho các cơ quan, đơn vị; các tổ chức chính trị - xã hội.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ báo cáo trên Hệ thống báo cáo của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, của tỉnh và các sở, ngành theo đúng yêu cầu.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

- Các phòng chuyên môn, các cơ quan, đơn vị căn cứ nhiệm vụ được giao, lĩnh vực phụ trách lồng ghép Kế hoạch CCHC năm 2026 vào việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo chất lượng, hiệu quả, trong đó cần cụ thể hóa các nhiệm vụ CCHC của xã, xác định rõ các mục tiêu, chỉ tiêu, tiến độ hoàn thành, phân công rõ trách nhiệm.

- Đánh giá chất lượng hoạt động của các cơ quan, đơn vị gắn với trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu, trong đó người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước UBND xã, Chủ tịch UBND xã về toàn bộ nhiệm vụ CCHC

thuộc trách nhiệm và thẩm quyền của mình, ngay cả khi đã phân công hoặc ủy nhiệm cho cấp phó.

- Triển khai thực hiện hoàn thành 100% các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh giao cho xã.

- Ứng dụng CNTT xác định Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn xã năm 2026.

- Tiếp tục phát huy hiệu quả công tác tuyên truyền CCHC bằng nhiều hình thức thiết thực và phù hợp; trong đó, chú trọng việc phối hợp, xây dựng Kế hoạch công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030 của xã và sử dụng phương tiện thông tin đại chúng trong việc tuyên truyền, phổ biến Chương trình CCHC Nhà nước tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 - 2030, Chương trình CCHC Nhà nước xã Ea Drông giai đoạn 2026 - 2030.

- Tiếp tục tăng cường công tác giám sát, kiểm tra công vụ, kiểm tra CCHC theo hướng đột xuất.

- Có giải pháp đề khuyến khích CBCCVV các cơ quan, đơn vị mạnh dạn đề xuất các sáng kiến, giải pháp, cách làm hay trong thực hiện các nhiệm vụ về công tác CCHC để góp phần phục vụ tốt cho người dân, doanh nghiệp. Chú trọng việc đánh giá, biểu dương những cơ quan, đơn vị, cá nhân thực hiện tốt và xử lý nghiêm các cá nhân, đơn vị vi phạm.

- Tổ chức các Đoàn nghiên cứu, học tập kinh nghiệm các mô hình, cách làm hay về triển khai thực hiện các nhiệm vụ công tác CCHC tại các Sở, ngành và các xã, phường trong và ngoài tỉnh năm 2026.

- Tăng cường công tác đối thoại giữa lãnh đạo xã với người dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư; giải quyết triệt để 100% các vướng mắc, ý kiến của doanh nghiệp và nhà đầu tư, đề xuất các cấp có thẩm quyền và cơ quan có liên quan giải quyết, tháo gỡ dứt điểm những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp và nhà đầu tư, đẩy mạnh tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư nguồn NSNN.

IV. KINH PHÍ

Nguồn kinh phí công tác CCHC được bố trí trong dự toán năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Lãnh đạo các phòng chuyên môn, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực tiếp triển khai và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sau

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch CCHC của cơ quan, đơn vị xác định đầy đủ các nội dung, phù hợp với chỉ đạo của UBND tỉnh, các Sở, ngành và nội dung Kế hoạch này, gửi về Phòng Văn hóa – Xã hội trước ngày 25/01/2026 để tổng hợp báo cáo UBND xã.

b) Hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch này và thực hiện tốt các nhiệm vụ CCHC năm 2026 của xã (*chi tiết tại Phụ lục đính kèm*).

c) Tăng cường công tác tự kiểm tra, giám sát về thực hiện CCHC tại cơ quan, đơn vị và báo cáo UBND xã (qua Phòng Văn hóa – Xã hội) kết quả thực hiện công tác CCHC của cơ quan, đơn vị (định kỳ gửi về chậm nhất **ngày 15 hàng tháng** và **ngày 10 của các quý, 6 tháng, năm**), trong đó báo cáo số liệu, số liệu lũy kế về lượng văn bản hành chính so với tổng số lượng năm 2025 và tổng số lượng hội nghị tổ chức theo đợt báo cáo.

d) Tiếp tục thực hiện nghiêm túc quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị về thực hiện CCHC trên địa bàn xã.

2. Giao các phòng chuyên môn, các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm chủ trì và phối hợp triển khai, thực hiện công tác CCHC

a) Đề nghị UBNDTTQVN xã

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác truyền thông nhằm tạo sự ủng hộ và tham gia của các cá nhân, tổ chức đối với công tác CCHC, đồng thời giám sát việc thực hiện công tác CCHC, nhất là giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.

- Phối hợp triển khai khảo sát, đo lường chất lượng sự hài lòng đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước.

b) Văn phòng HĐND và UBND xã

- Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ cải cách thể chế. Có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc các quy định thực hiện nhiệm vụ này. Định kỳ báo cáo UBND xã (gửi về Phòng Văn hóa – Xã hội) chậm nhất vào **ngày 15 hàng tháng** và **ngày 10 của các quý, 6 tháng, năm** về kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế để tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ CCHC chung của xã. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL của HĐND, UBND xã.

- Chủ động tham mưu UBND xã triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án liên quan đến nhiệm vụ cải cách thể chế. Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ đảm bảo hiệu quả theo kế hoạch đề ra.

c) Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính tại đơn vị; có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các bộ phận chuyên môn thực hiện nghiêm túc các quy định về cải cách hành chính. Phát hiện kịp thời những sai sót, thực hiện không đúng quy định khi triển khai các nhiệm vụ này; kịp thời xử lý hoặc báo cáo, kiến nghị với cấp trên xử lý các vấn đề thực hiện trái với quy định phát hiện qua kiểm tra.

- Chủ động tham mưu UBND xã triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án về cải cách hành chính do UBND tỉnh giao. Phối hợp với các bộ phận chuyên môn liên quan thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, các chương trình, kế hoạch, đề án về cải cách hành chính của xã đảm bảo hiệu quả.

- Chủ động phối hợp các bộ phận liên quan thường xuyên kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính, giờ làm việc, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức cấp xã bằng nhiều hình thức; thực hiện kết luận kiểm tra và chịu trách nhiệm trong việc xử lý và kiến nghị xử lý theo thẩm quyền đối với những cá nhân có tiêu cực, những nhiều, gây phiền hà cho người dân.

- Tham mưu UBND xã ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch Kiểm tra công tác cải cách hành chính hàng năm trên địa bàn xã.

- Tổ chức các hình thức tuyên truyền cải cách hành chính, thu hút sự quan tâm của các tổ chức đoàn thể, người dân tham gia vào công tác tuyên truyền cải cách hành chính.

- Tham mưu góp phần nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), chỉ số hài lòng của người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS) và dịch vụ công của tỉnh.

- Căn cứ vào điều kiện thực tiễn và nhu cầu quản lý, tham mưu UBND xã áp dụng, kiến nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả cải cách hành chính hàng năm của địa phương; tăng cường khảo sát, đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của bộ máy hành chính xã, làm cơ sở ban hành các biện pháp chỉ đạo nâng cao hiệu quả cải cách hành chính và chất lượng phục vụ người dân.

- Theo dõi và tham mưu UBND xã, Ban Chỉ đạo về phát triển KHCN, ĐMST, CDS và Đề án 06 chỉ đạo kịp thời về việc hoạt động ứng dụng CNTT trong cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn xã.

- Kịp thời thực hiện các chương trình phát sóng truyền thanh, cập nhật tin, bài về công tác CCHC hàng ngày, hàng tuần trên Đài truyền thanh xã.

- Thường xuyên cải tiến và nâng cao chất lượng chuyên mục, chuyên trang CCCH; kịp thời đưa tin, ý kiến của người dân về CCHC; nêu gương điển hình trong thực hiện công tác CCHC trên địa bàn xã.

- Tham mưu UBND xã định kỳ báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước, xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVN cho Sở Nội vụ tỉnh chậm nhất vào **ngày 25 hàng tháng và ngày 20 của các quý, 6 tháng, năm.**

d) Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu UBND xã triển khai cải cách TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc các quy định thực hiện nhiệm vụ này.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách TTHC; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông (*gửi về Phòng Văn hóa – Xã hội*) chậm nhất vào **ngày 15 hàng tháng và ngày 10 của các quý, 6 tháng, năm.**

đ) Phòng Kinh tế

- Chủ trì, tham mưu UBND xã thực hiện nhiệm vụ, giải pháp về thu hút đầu tư; giải ngân kế hoạch đầu tư vốn NSNN; phát triển doanh nghiệp; mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do HĐND xã giao; tỷ lệ tăng trưởng kinh tế hằng năm trên địa bàn xã.

- Tham mưu UBND xã thực hiện nhiệm vụ cải cách tài chính công; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ này. Định kỳ báo cáo UBND xã (gửi về Phòng Văn hóa – Xã hội) chậm nhất ngày **15 hàng tháng và ngày 10 của các quý, 6 tháng, năm** kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách tài chính công để tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ CCHC chung của xã.

- Trên cơ sở đề nghị của các phòng chuyên môn, các cơ quan, đơn vị căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu UBND xã giao dự toán cho các đơn vị để thực hiện công tác CCHC theo quy định.

e) Các trường, Trạm Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai nhiệm vụ nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công lĩnh vực giáo dục, y tế.

- Chủ trì triển khai thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công, giáo dục công.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ về UBND xã (gửi về Phòng Văn hóa – Xã hội) chậm nhất **ngày 15 hàng tháng và ngày 10 của các quý, 6 tháng, năm** để tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ CCHC chung của xã.

Trên đây là Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước xã Ea Drông năm 2026. UBND xã yêu cầu các phòng chuyên môn, các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai Kế hoạch này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo UBND xã (thông qua Phòng Văn hóa – Xã hội) để xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- Ủy ban MTTQVN xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Văn phòng HĐND và UBND xã;
- Các phòng chuyên môn;
- Các cơ quan, đơn vị;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Phạm Tứ Nam